

Số: 1503 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, lộ trình thu tiền dịch vụ thoát nước
trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;
Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, lộ trình thu tiền dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cụ thể như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định mức thu, lộ trình thu tiền dịch vụ thoát nước trên địa bàn các phường thuộc thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có xả nước thải vào hệ thống thoát nước tập trung trên địa bàn các phường thuộc thành phố Hải Dương; các đơn vị được giao nhiệm vụ thu tiền dịch vụ thoát nước.

- Các đối tượng nộp tiền dịch vụ thoát nước theo quy định tại Quyết định này thì không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

II. Mức thu, lộ trình điều chỉnh mức thu tiền dịch vụ thoát nước.

1. Từ ngày 01/8/2016 đến hết năm 2018: Thu tương đương 50% chi phí quản lý, vận hành bảo dưỡng, khấu hao tài sản cố định từ nguồn vốn vay của Dự án. Mức thu tiền dịch vụ thoát nước (*chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng*) như sau:

Số TT	Đối tượng thoát nước	Mức thu (đ/m ³)
1	Hộ gia đình, cá nhân	900
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	900
3	Đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	1.800

2. Từ năm 2019 đến hết năm 2021: Thu tương đương 70% chi phí quản lý, vận hành bảo dưỡng, khấu hao tài sản cố định từ nguồn vốn vay của Dự án. Mức thu tiền dịch vụ thoát nước (*chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng*) như sau:

Số TT	Đối tượng thoát nước	Mức thu (đ/m ³)
1	Hộ gia đình, cá nhân	1.300
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	1.300
3	Đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	2.600

3. Từ năm 2022 trở đi: Thu tương đương 100% chi phí quản lý, vận hành bảo dưỡng, khấu hao tài sản cố định từ nguồn vốn vay của Dự án. Mức thu tiền dịch vụ thoát nước (*chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng*) như sau:

Số TT	Đối tượng thoát nước	Mức thu (đ/m ³)
1	Hộ gia đình, cá nhân	1.800
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	1.800
3	Đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	3.600

III. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng.

1. Cơ quan thu:

- Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Hải Dương và các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hải Dương có trách nhiệm thu tiền dịch vụ thoát nước đồng thời với việc thu tiền sử dụng nước sạch do đơn vị mình cung cấp.

- Công ty cổ phần Quản lý công trình đô thị Hải Dương thực hiện thu tiền dịch vụ thoát nước của các đối tượng còn lại.

2. Tỷ lệ điều tiết nguồn thu:

+ Đơn vị cung cấp nước sạch được trích lại 5% (năm phần trăm) số tiền dịch vụ thoát nước đơn vị mình thu được để phục vụ công tác thu.

+ Công ty cổ phần Quản lý công trình đô thị Hải Dương được trích lại 10% (mười phần trăm) số tiền dịch vụ thoát nước đơn vị mình thu được để phục vụ công tác thu.

+ Số tiền còn lại nộp ngân sách nhà nước để chi cho công tác quản lý, vận hành, duy trì và phát triển hệ thống thoát nước.

+ Giao UBND thành phố Hải Dương ký hợp đồng quản lý vận hành với đơn vị thoát nước và thanh quyết toán chi phí dịch vụ thoát nước theo đúng các quy định hiện hành.

3. Các quy định khác về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền dịch vụ thoát nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016. Giao Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VP, Thư (80b)h



Nguyễn Dương Thái